

Bản án số: 16/2025/DS-ST

Ngày: 06-8-2025

V/v “*Tranh chấp*

Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quang Kim

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-DS ngày 21/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS ngày 18/7/2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Đàm Thị B, sinh năm 1957 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nội Ninh, phường Ninh Sơn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Nội Ninh, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh).

* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nội Ninh, phường Ninh Sơn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Nội Ninh, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các biên bản lấy lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đàm Thị B trình bày:

Bà và chị Nguyễn Thị H có mối quan hệ họ hàng. Ngày 13/11/2015 bà có cho chị H vay số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm lăm mươi triệu đồng). Hai bên có viết giấy vay tiền đề ngày 13/11/2015, giấy vay tiền viết tại chỗ làm bưu điện trước đây của chị H, ở tổ dân phố Nội Ninh, phường Ninh Sơn (nay là tổ dân phố Nội Ninh, phường Vân Hà), hai bên không thỏa thuận lãi suất gì. Lúc viết giấy vay tiền có mặt bà, chị H, ngoài ra không có ai khác, toàn bộ chữ viết trong giấy vay tiền là chữ viết

của bà. Chữ viết, chữ ký trong mục người vay ký tên “H, Nguyễn Thị H” là chữ ký chữ viết của chị H, chữ ký “B, Đàm Thị B” trong mục người cho vay là chữ ký chữ viết của bà. Khi viết xong giấy này bà đã đưa cho chị H tiền mặt, đủ số tiền 250.000.000 đồng, hai bên không viết thêm giấy tờ gì khác, hai bên thỏa thuận miệng vay trong hạn 01 tháng đến ngày 13/12/2015 chị H phải trả cho bà số tiền trên.

Chị H vay bà số tiền trên để mục đích để làm ăn cá nhân chị H, không liên quan gì đến chồng chị H là Đoàn Văn Thu, sinh năm 1969 ở tổ dân phố Nội Ninh, phường Ninh Sơn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Nội Ninh, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh). Số tiền bà cho chị H vay là số tiền của cá nhân bà, không liên quan gì đến chồng con bà, đề nghị không đưa chồng con bà vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Sau khi đến hạn trả nợ tiền từ ngày 13/12/2015 cho đến nay chị H không trả được cho bà khoản tiền nào cho dù bà đã đòi rất nhiều lần, chị H toàn khất nợ bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc chị Nguyễn Thị H phải trả cho bà số tiền là 250.000.000 đồng (hai trăm lăm mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 13/11/2015 và bà không yêu cầu trả tiền lãi. Ngoài ra, bà không yêu cầu nội dung gì khác.

Tại phiên tòa bà Đàm Thị B có mặt trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

* Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H: Tòa án đã tiến hành giao, gửi các văn bản tố tụng cho chị H nhưng tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ chị H vắng mặt và không có ý kiến gì về việc khởi kiện của bà B và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị H vắng mặt

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn bà B có mặt chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chị H vắng mặt không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đàm Thị B. Buộc chị Nguyễn Thị H phải trả cho bà Đàm Thị B số tiền là 250.000.000 đồng theo giấy vay tiền đề ngày 13/11/2015.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

- Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh có thẩm quyền xét xử vụ án dân sự sơ thẩm trên theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

- Vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa bà Đàm Thị B và chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị H có nơi cư trú: Tổ dân phố Nội Ninh, phường Ninh Sơn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Nội Ninh, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh) nên Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên (nay là Tòa án nhân dân khu Vực 2- Bắc Ninh) thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

- Đối với ông Đoàn Quang Ngọt, sinh năm 1956 trú tại: Tổ dân phố Nội Ninh, phường Ninh Sơn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Nội Ninh, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh) là chồng bà Đàm Thị B và ông Đoàn Văn Thu, sinh năm 1969, trú tại: Tổ dân phố Nội Ninh, phường Ninh Sơn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Nội Ninh, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh) là chồng chị Nguyễn Thị H tại bản tự khai, văn bản ý kiến có trình bày: Ông Ngọt, ông Thu xác định không biết việc vay tiền giữa bà B và chị H, bà B và chị H không nói chuyện gì với các ông, các ông không liên quan, số tiền bà B cho chị H vay là số tiền cá nhân của bà B và vay cá nhân chị H, số tiền trên không liên quan gì đến các ông và đề nghị Tòa án không triệu tập, không đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án này. Nguyên đơn bà B khai số tiền cho chị H vay là số tiền cá nhân bà và chị H vay số tiền trên để làm ăn cá nhân chị H, bà đề nghị không đưa ông Ngọt, ông Thu vào tham gia tố tụng trong vụ án. Nên Tòa án xác định không đưa ông Đoàn Quang Ngọt, ông Đoàn Văn Thu vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

- Bị đơn chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[3] Về quan hệ pháp luật: Bà Đàm Thị B có đơn khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và bà không yêu cầu trả lãi được xác định là quan hệ “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[4] Về thời hiệu: Căn cứ giấy vay tiền đề ngày 13/11/2015 thì chị H ký tên trong mục người vay có vay của bà B số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay thỏa thuận miệng 01 tháng đến ngày 13/12/2015 chị H phải trả bà B số tiền trên. Sau đó

đến hạn trả nợ chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cho dù bà B đã đòi nhiều lần, ngày 21/02/2025 bà B nộp đơn khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền đã vay. Vụ án không có đương sự nào yêu cầu áp dụng thời hiệu. Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không áp dụng quy định về thời hiệu.

[5] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đàm Thị B, Hội đồng xét xử thấy:

* Về nghĩa vụ trả tiền và số tiền phải trả: Căn cứ vào chứng cứ là giấy vay tiền đề ngày 13/11/2015 có chữ viết và chữ ký của chị Nguyễn Thị H trong mục người vay là phù hợp với lời khai của nguyên đơn bà B là người cho vay. Bà B xác định số tiền cho chị H vay là tiền của cá nhân bà không liên quan gì đến chồng con bà, số tiền chị H vay là số tiền vay cá nhân chị H, chồng chị H không biết không liên quan, bà yêu cầu cá nhân chị H phải trả bà số tiền đã vay, chồng chị H ông Thu trình bày xác định số tiền trên vay cá nhân chị H, ông không biết, không liên quan nên cần buộc cá nhân chị H phải có trách nhiệm trả nợ cho bà B số tiền đã vay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không lấy được lời khai về quá trình vay trả nợ của bị đơn chị H. Tòa án tiến hành giao, gửi các văn bản tố tụng theo quy định nhưng chị H không lên Tòa án làm việc cũng như không trình bày ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà B, không cung cấp được các tài liệu liên quan đến việc thể hiện không vay số tiền trên và đã trả đủ số tiền đã vay cho bà B. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà B buộc chị H phải trả cho bà B số tiền là 250.000.000 đồng theo giấy biên nhận vay tiền ngày 13/11/2015.

* Về lãi suất: Bà Đàm Thị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Tại phiên tòa do bị đơn chị H vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được lãi suất chậm thi hành án, lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà B được chấp nhận nên chị H phải có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 250.000.000 đồng x 5% = 12.500.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị bà Đàm Thị B về việc:

Buộc chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả bà Đàm Thị B số tiền là 250.000.000 đồng (hai trăm lăm mươi triệu đồng) theo giấy biên nhận vay tiền đề ngày 13/11/2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[2] Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2- Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

